

Số: 2029/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 08 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt bổ sung danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại
Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Yên Bái giai đoạn II**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 04 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1701/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt đề án thành lập Trung tâm Hành chính công tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trung tâm Hành chính công tỉnh Yên Bái;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung danh mục 662 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành; Bảo hiểm xã hội tỉnh được thực hiện tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Yên Bái giai đoạn II (có phụ lục danh mục kèm theo).

Điều 2. Các cơ quan, đơn vị căn cứ vào danh mục thủ tục hành chính đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết của các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh tổ chức niêm yết công khai theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Bảo hiểm xã hội tỉnh, Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như điều 4;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chánh VPUBND tỉnh (NC);
- Công thông tin điện tử;
- Báo Yên Bái, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, NC. 

CHỦ TỊCH

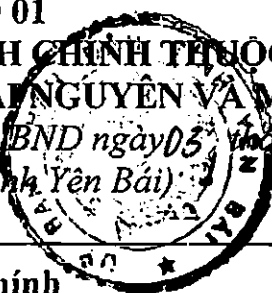



Đỗ Đức Duy

DANH MỤC PHỤ LỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BỔ SUNG CỦA CÁC SỞ, BAN,
NGÀNH THỰC HIỆN TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH
CÔNG TỈNH YÊN BÁI GIAI ĐOẠN II

TT	TÊN PHỤ LỤC	SỐ LƯỢNG TTHC	TRANG
1	Phụ lục số 01: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường	43	2-5
2	Phụ lục số 02: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải	41	6-9
3	Phụ lục số 03: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo	41	10-12
4	Phụ lục số 04: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng	17	13-14
5	Phụ lục số 05: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính	2	15
6	Phụ lục số 06: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	59	16-20
7	Phụ lục số 07: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	65	21-25
8	Phụ lục số 08: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ	14	26-27
9	Phụ lục số 09: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ	52	28-30
10	Phụ lục số 10: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế	63	31-35
11	Phụ lục số 11: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	58	36-39
12	Phụ lục số 12: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông	19	40-41
13	Phụ lục số 13: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương	70	42-45
14	Phụ lục số 14: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư	41	46-48
15	Phụ lục số 15: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp	63	49-52
16	Phụ lục số 16: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp	6	53
17	Phụ lục số 17: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bảo hiểm xã hội tỉnh	8	54

PHỤ LỤC SỐ 01
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2029/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)



TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
Lĩnh vực Đất đai		
1	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	
2	Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.	
3	Thẩm định phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp	
4	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	
5	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	
6	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề	
7	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	
8	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền	

	sử dụng đất lần đầu	
9	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	
10	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức (trừ doanh nghiệp); thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp tư nhân	
11	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	
12	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	
13	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	
14	Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước 01 tháng 7 năm 2004	
15	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	
Lĩnh vực Tài nguyên nước		
16	Cấp giấy phép, khai thác sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	
17	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	
18	Cấp lại giấy phép, khai thác sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	
19	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	
20	Gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	

21	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	
22	Lấy ý kiến cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh	
23	Chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước của các tổ chức, cá nhân được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước	
Lĩnh vực Khoáng sản		
24	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản (trường hợp thành lập Hội đồng đấu giá)	
25	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (trường hợp thành lập Hội đồng đấu giá)	
26	Tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	
27	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản	
28	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản.	
29	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	
30	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	
31	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	
32	Đăng ký khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch.	
33	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư công trình	
34	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản	

Lĩnh vực Bảo vệ Môi trường		
35	Chấp thuận việc điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường liên quan đến phạm vi, quy mô, công suất, công nghệ sản xuất, các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án	
36	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất	
37	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (<i>trường hợp Giấy xác nhận hết hạn</i>)	
38	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (<i>trường hợp Giấy xác nhận bị mất hoặc hư hỏng</i>)	
39	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (<i>trường hợp có phương án bổ sung và Báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt</i>)	
40	Xác nhận hoàn thành từng phần Phương án cải tạo, phục hồi môi trường, Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản	
41	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (<i>trường hợp có phương án bổ sung và Báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt</i>)	
42	Chấp thuận điều chỉnh về quy mô, quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, danh mục ngành nghề trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao	
43	Chấp thuận tách đầu nối khỏi hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và tự xử lý nước thải phát sinh	

PHỤ LỤC SỐ 02
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2029/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)



TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
Lĩnh vực Đường bộ		
1	Chấp thuận thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ ủy thác Sở Giao thông vận tải quản lý	
2	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý	
3	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác	
4	Cấp phù hiệu xe nội bộ	
5	Cấp lại phù hiệu xe nội bộ	
6	Cấp phù hiệu xe trung chuyển	
7	Cấp lại phù hiệu xe trung chuyển	
8	Đăng ký khai thác tuyến	
9	Công bố đưa bến xe hàng vào khai thác	
10	Cấp Giấy phép liên vận Việt Nam – Campuchia	
11	Sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân do cùng một Sở Giao thông vận tải quản lý	
12	Cấp giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia – Lào – Việt Nam	
13	Cấp lại giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia – Lào – Việt Nam	
14	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng đường bộ	

Lĩnh vực Đường thủy		
15	Chấp thuận vận tải hàng khách ngang sông	
16	Chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam	
17	Công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa đối với đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	
18	Công bố đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa đối với đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	
19	Cho ý kiến trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình bảo đảm an ninh, quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương	
20	Cho ý kiến trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình trên tuyến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	
21	Chấp thuận điều chỉnh phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với thi công công trình liên quan đến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	
22	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương và đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương trong trường hợp thi công công trình (trừ trường hợp bảo đảm an ninh quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương)	
23	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương và đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương trong trường hợp tổ chức hoạt động thể thao, lễ hội, diễn tập trên đường thủy nội địa (trừ trường hợp bảo đảm an ninh quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương)	
24	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hạng tư, chứng chỉ luyện an toàn cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ trong phạm vi địa phương	
25	Dự thi, kiểm tra lấy giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba, chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề) và chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc Sở Giao	

	thông vận tải	
26	Cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba và chứng chỉ nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề), chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải	
27	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	
28	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khai thác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	
29	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	
30	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	
31	Đăng lý lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	
32	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	
33	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	
34	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	
35	Chấp thuận tiếp tục sử dụng đối với công trình đường thủy nội địa hết tuổi thọ thiết kế	
36	Đăng ký thực hiện dự án nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa	
37	Phê duyệt hồ sơ đề xuất dự án thực hiện đầu tư nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa	
38	Chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa	
39	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	
40	Công bố lại cảng thủy nội địa	

Lĩnh vực Đăng kiểm		
41	Cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo	

PHỤ LỤC SỐ 03
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2029/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	
2	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	
3	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục	
4	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	
5	Thành lập và công nhận Hội đồng quản trị trường cao đẳng tư thục	
6	Đề nghị miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên	
7	Thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	
8	Cho phép hoạt động trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	
9	Đề nghị phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	
10	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	
11	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	
12	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	
13	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thục	
14	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm	
15	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp)	

16	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	
17	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục	
18	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu)	
19	Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú	
20	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục	
21	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc nội trú	
22	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường)	
23	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại	
24	Thành lập trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp	
25	Sáp nhập, chia tách trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp	
26	Giải thể trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp	
27	Cho phép trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp hoạt động giáo dục trở lại	
28	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại	
29	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên	
30	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục	
31	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại	
32	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên	
33	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên	
34	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	

35	Tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	
36	Giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	
37	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục trở lại	
38	Hỗ trợ học tập đối với học sinh THPT các dân tộc thiểu số rất ít người	
39	Thủ tục Đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia	
40	Thủ tục Phúc khảo bài thi trung học phổ thông quốc gia	
41	Thủ tục Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	

PHỤ LỤC SỐ 04
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2029/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
Lĩnh vực Hoạt động xây dựng		
1	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	
2	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	
Lĩnh vực Giám định tư pháp xây dựng		
3	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng	
4	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định	
5	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do UBND cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin	
Lĩnh vực Quản lý đầu tư Phát triển đô thị		
6	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình trong khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử của đô thị đặc biệt	
Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật đô thị		
7	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	
Lĩnh vực Nhà ở		
8	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, thuê mua	
9	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh quy định tại khoản 5 Điều 9 của Nghị định 99/2015/NĐ-CP (Dự án có quy mô sử dụng đất từ 10 ha đến dưới 50 ha và có số lượng nhà ở dưới 2.500	

	căn; Dự án không phân biệt quy mô diện tích đất, số lượng nhà ở nhưng thuộc khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử (được xác định trong các đồ án quy hoạch)	
10	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định tại khoản 6 Điều 9 của Nghị định 99/2015/NĐ-CP: Dự án có quy mô sử dụng đất dưới 10 ha	
11	Lựa chọn chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại theo hình thức chỉ định chủ đầu tư quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ	
12	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh Yên Bái	
13	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	
14	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	
15	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	
16	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	
17	Gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài	

PHỤ LỤC SỐ 05
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2018
của Ủy ban Nhân dân tỉnh Yên Bái)

TT	Tên Thủ tục hành chính	Ghi chú
Lĩnh vực Quản lý công sản		
1	Xác lập sở hữu nhà nước đối với công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung	
Lĩnh vực Tài chính đầu tư		
2	Quyết toán vốn đầu tư theo niên độ ngân sách hàng năm	

PHỤ LỤC SỐ 06
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 05/10/2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
Lĩnh vực Thú y		
1	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	
2	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)	
3	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại	
4	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản	
5	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	
Lĩnh vực Chăn nuôi		
6	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (Certificate of Free Sale CFS) đối với Giống vật nuôi (bao gồm phôi, tinh, con giống vật nuôi); Thức ăn chăn nuôi, chất bổ sung vào thức ăn chăn nuôi; Môi trường pha chế, bảo quản tinh, phôi động vật; Vật tư, hóa chất chuyên dùng trong chăn nuôi	
7	Cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (Certificate of Free Sale CFS) đối với Giống vật nuôi (bao gồm phôi, tinh, con giống vật nuôi); Thức ăn chăn nuôi, chất bổ sung vào thức ăn chăn nuôi; Môi trường pha chế, bảo quản tinh, phôi động vật; Vật tư, hóa chất chuyên dùng trong chăn nuôi	
Lĩnh vực Bảo vệ thực vật		
8	Cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật	
9	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón	
10	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	

	đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón	
11	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	
12	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	
13	Xác nhận nội dung quảng cáo và đăng ký hội thảo phân bón	
Lĩnh vực Trồng trọt		
14	Công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm	
15	Công nhận vườn cây đầu dòng cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm	
16	Cấp lại Giấy công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp cây ăn quả lâu năm	
17	Tiếp nhận bản công bố hợp quy giống cây trồng	
Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản		
18	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ	
19	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ	
Lĩnh vực Thủy lợi		
20	Cấp Giấy phép cho hoạt động giao thông vận tải của xe cơ giới trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, trừ các trường hợp sau: a) Các loại xe mô tô hai bánh, xe gắn máy, xe cơ giới dùng cho người tàn tật; b) Xe cơ giới đi trên đường giao thông công cộng trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; c) Xe cơ giới đi qua công trình thủy lợi kết hợp đường giao thông công cộng có trọng tải, kích thước phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế của công trình	
21	Cấp Giấy phép cho các hoạt động xây dựng kho, bến bãi, bốc dỡ; tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; xây dựng chuồng trại chăn thả gia súc, nuôi trồng thủy sản; chôn phế thải, chất thải	
22	Cấp Giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi thuộc tỉnh quản lý; hệ thống công trình thủy lợi liên tỉnh, công trình thủy lợi quốc gia với lưu lượng xả nhỏ hơn	

	100m ³ / ngày đêm	
23	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi thuộc tỉnh quản lý; hệ thống công trình thủy lợi liên tỉnh, công trình thủy lợi quan trọng quốc gia với lưu lượng xả nhỏ hơn 1000m ³ / ngày đêm	
Lĩnh vực Thủy sản		
24	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bè cá	
25	Cấp giấy chứng nhận lưu giữ thủy sinh vật ngoại lai	
Lĩnh vực Lâm nghiệp		
26	Cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng giữa 3 loại rừng đối với những khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác lập	
27	Cho phép trồng cao su trên đất rừng tự nhiên, rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại đối với tổ chức	
28	Phê duyệt hồ sơ và cấp phép khai thác tận dụng gỗ khi chuyển rừng sang trồng cao su của tổ chức (đối với rừng tự nhiên, rừng trồng bằng vốn ngân sách hoặc vốn viện trợ không hoàn lại)	
29	Cấp phép khai thác chính gỗ rừng tự nhiên	
30	Cấp phép khai thác, tận dụng, tận thu các loại lâm sản ngoài gỗ không thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật trong rừng phòng hộ của các tổ chức	
31	Cấp giấy chứng nhận đăng ký trại nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng, cơ sở trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm, theo quy định của pháp luật Việt Nam và Phụ lục II, III của CITES	
32	Cấp giấy phép khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên vì mục đích thương mại trên các lâm phận của các chủ rừng do địa phương quản lý	
33	Cấp giấy phép khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên không vì mục đích thương mại trên các lâm phận của các chủ rừng do địa phương quản lý	

34	Thẩm định, phê duyệt cho Ban quản lý khu rừng đặc dụng tự tổ chức hoặc liên kết với tổ chức, cá nhân khác để kinh doanh dịch vụ nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, vui chơi giải trí lập dự án du lịch sinh thái đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	
35	Thu hồi rừng của tổ chức được Nhà nước giao rừng không thu tiền sử dụng rừng hoặc được giao rừng có thu tiền sử dụng rừng mà tiền đó có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước hoặc được thuê rừng trả tiền thuê hàng năm nay chuyển đi nơi khác, đề nghị giảm diện tích rừng hoặc không có nhu cầu sử dụng rừng; chủ rừng tự nguyện trả lại rừng thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh (chủ rừng là tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài)	
36	Cấp giấy chứng nhận trại nuôi gấu	
37	Giao nộp gấu cho nhà nước	
38	Xác nhận của Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đối với lâm sản xuất ra có nguồn gốc khai thác hợp pháp trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và lâm sản sau xử lý	
39	Xác nhận của Hạt Kiểm lâm các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đối với cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc khai thác hợp pháp trong rừng đặc dụng hoặc rừng phòng hộ và cây xử lý tịch thu thuộc phạm vi quản lý của Hạt Kiểm lâm (đối với các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ có Hạt Kiểm lâm thuộc tỉnh)	
40	Nghiên cứu khoa học trong rừng đặc dụng của các tổ chức, cá nhân trong nước (Phạm vi giải quyết của Ban quản lý rừng đặc dụng)	
41	Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư vùng đệm đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	
42	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh tăng diện tích đối với khu rừng đặc dụng do Thủ tướng Chính phủ thành lập thuộc địa phương quản lý	
43	Thẩm định, phê duyệt đề án thành lập Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật (đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý)	

44	Lưu giữ, sưu tầm mẫu vật, nguồn gen sinh vật rừng thông thường trong khu rừng đặc dụng vì mục đích khoa học (phạm vi giải quyết của Ban quản lý rừng đặc dụng)	
45	Lưu giữ, sưu tầm mẫu vật, nguồn gen sinh vật rừng thông thường trong khu rừng đặc dụng vì mục đích khoa học (phạm vi giải quyết của Ban quản lý rừng đặc dụng)	
46	Khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước ổn định lâu dài đối với hộ gia đình, cá nhân	
47	Khoán rừng vườn cây và diện tích mặt nước ổn định lâu dài đối với cộng đồng dân cư	
48	Khoán công việc và dịch vụ	
49	Khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước ổn định lâu dài đối với hộ gia đình, cá nhân	
50	Khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước ổn định lâu dài đối với cộng đồng dân cư thôn	
51	Khoán công việc và dịch vụ	
Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn		
52	Thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết khu, điểm tái định cư	
53	Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán kinh phí xây dựng dự án đầu tư ổn định đời sống và sản xuất cho người dân sau tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện	
54	Bố trí ổn định dân cư ngoài tỉnh	
55	Phê duyệt chủ trương xây dựng cánh đồng lớn	
56	Phê duyệt Dự án hoặc Phương án cánh đồng lớn (áp dụng cho phê duyệt lần đầu và điều chỉnh, bổ sung kéo dài thời gian thực hiện Dự án hoặc Phương án cánh đồng lớn)	
Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
57	Công nhận làng nghề	
58	Công nhận nghề truyền thống	
59	Công nhận làng nghề truyền thống	

PHỤ LỤC SỐ 07
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2029/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
Lĩnh vực Văn hóa		
1	Đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	
2	Cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương	
3	Cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	
4	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích	
5	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật	
6	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	
8	Cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	
9	Cấp Giấy phép phổ biến phim (- Phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu; - Cấp giấy phép phổ biến phim truyện khi năm trước liền kề, các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương đáp ứng các điều kiện: + Sản xuất ít nhất 10 phim truyện nhựa được phép phổ biến; + Nhập khẩu ít nhất 40 phim truyện nhựa được phép phổ biến)	
10	Cấp giấy phép phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim (do các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu)	
11	Cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật	
12	Cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa,	

	anh hùng dân tộc, lãnh tụ	
13	Cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng	
14	Cấp giấy phép tổ chức trại sang tác điêu khắc	
15	Cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm	
16	Cấp giấy phép cho phép tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang	
17	Cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương	
18	Chấp thuận địa điểm đăng cai vòng chung kết cuộc thi người đẹp, người mẫu	
19	Công nhận lại “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”	
20	Tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	
21	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	
22	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	
23	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	
24	Cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
25	Cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
26	Phê duyệt nội dung tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu	
27	Phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu	
28	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	
29	Cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
30	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu	

31	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu	
32	Thủ tục cho phép tổ chức triển khai sử dụng vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng được sử dụng làm đạo cụ	
Lĩnh vực Gia đình		
33	Cấp Giấy phép chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	
34	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	
35	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	
36	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	
37	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	
38	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	
39	Cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ về chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	
40	Cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	
41	Cấp Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	
42	Cấp lại Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	
43	Cấp Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình	
44	Cấp lại Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình	
45	Cho phép tổ chức triển khai sử dụng vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng được sử dụng làm đạo cụ	
Lĩnh vực Thể dục thể thao		
46	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động du lịch và điều bay động cơ	

47	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Lân Sư Rồng	
48	Đăng cai tổ chức Giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
49	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Yoga	
50	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Gofl	
Lĩnh vực Du lịch		
51	Cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt nam	
52	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam	
53	Cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam trong các trường hợp: <i>a) Thay đổi tên gọi hoặc thay đổi nơi đăng ký thành lập của doanh nghiệp du lịch nước ngoài từ một nước sang một nước khác;</i> <i>b) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện đến một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác;</i> <i>c) Thay đổi nội dung hoạt động của doanh nghiệp du lịch nước ngoài</i> <i>d) Thay đổi địa điểm của doanh nghiệp du lịch nước ngoài trong phạm vi nước nơi doanh nghiệp thành lập</i>	
54	Cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp giấy phép thành lập văn phòng đại diện bị mất, bị rách nát hoặc bị tiêu hủy	
55	Gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam	
56	Công nhận điểm du lịch	
57	Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội đị	
58	Cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	
59	Cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	
60	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành	

61	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể	
62	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản	
63	Châm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	
64	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	
65	Cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế	

PHỤ LỤC SỐ 08
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2029/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ		
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	
3	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	
4	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	
5	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	
6	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	
7	Giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	
8	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
9	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	
10	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	
Lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng		
11	Công bố sử dụng dấu định lượng	
12	Điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	

13	Đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu	
14	Kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ	

PHỤ LỤC SỐ 09
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2029/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

TT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực Tổ chức bộ máy
1	Thẩm định việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập
2	Thẩm định việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập
3	Thẩm định việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập
II	Lĩnh vực Công chức
4	Xét tuyển công chức
III	Lĩnh vực viên chức
5	Thi tuyển viên chức
6	Xét tuyển viên chức
7	Xét tuyển đặc cách viên chức
IV	Lĩnh vực Tổ chức phi chính phủ
8	Công nhận ban vận động thành lập hội
9	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ
10	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ
11	Công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ
12	Thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ
13	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ
14	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động
15	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ
16	Đổi tên quỹ
17	Quỹ tự giải thể

VIII	Lĩnh vực Tín ngưỡng tôn giáo
18	Đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh
19	Đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh
20	Đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh
21	Đăng ký chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc người chưa được xóa án tích
22	Đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cử trú hợp pháp tại Việt Nam
23	Đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh
24	Đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo ở một tỉnh
25	Đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh
26	Đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc
27	Thông báo thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh (thuộc thẩm quyền tiếp nhận của 02 cơ quan)
28	Đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh
29	Đề nghị tự giải thể tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương
30	Đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức
31	Thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức
32	Thông báo tổ chức quyền góp không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 19 của Nghị định số 162/2017/NĐ-CP
33	Đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh
34	Thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo
35	Thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo
36	Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo
37	Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh

38	Thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo
39	Thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh
40	Thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo
41	Thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo
42	Thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo
43	Thông báo chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành
44	Thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 và khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo
45	Thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh
46	Đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo
47	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh
48	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh
49	Thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh
50	Đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh
51	Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh
52	Đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh

PHỤ LỤC SỐ 10
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2029/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo		
1	Cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	
2	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	
3	Cấp giấy phép hoạt động khám, chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (trừ các bệnh viện thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	
4	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Nhà Hộ Sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	
5	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
6	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
7	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	
8	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả	
9	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà	
10	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc	
11	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh	
12	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh	
13	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp	

	không đúng thẩm quyền	
14	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn.	
15	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng	
Cấp Giấy chứng nhận Lương y		
16	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 29/2015/TT-BYT	
17	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 4, Điều 1 Thông tư số 29/2015/TT-BYT	
18	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 5, Điều 1 Thông tư số 29/2015/TT-BYT	
19	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 6, Điều 1 Thông tư số 29/2015/TT-BYT	
20	Cấp lại giấy chứng nhận là lương y thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
Lĩnh vực Y tế dự phòng		
21	Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện	
22	Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự	
23	Công bố lại đối với cơ sở công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố bị hư hỏng hoặc bị mất	
24	Công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị tạm đình chỉ	
25	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	
26	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	
27	Xác định trường hợp được bồi thường khi xảy ra tai biến trong tiêm chủng	
28	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	
29	Công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	

30	Cấp giấy chứng bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	
31	Cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	
32	Thông báo hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS	
Lĩnh vực Trang thiết bị Y tế		
33	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	
34	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A	
35	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	
Lĩnh vực Tổ chức cán bộ		
36	Đề nghị bổ nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần	
37	Đề nghị miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần	
Lĩnh vực Đào tạo		
38	Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố	
Lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng		
39	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	
40	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	
41	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.	
42	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra thông thường	
43	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra chặt	
44	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền	

	Sở Y tế.	
45	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
46	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014	
47	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014	
48	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức	
49	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cá nhân	
Lĩnh vực Dược		
50	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc	
51	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán lẻ có kinh doanh thuốc chất gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất	
52	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán lẻ thuốc có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực	
53	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc chứa tiền chất	
54	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực	
55	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuốc một trong các trường hợp quy định tại các điểm c và d Khoản 1 Điều 11 Thông tư	

	02/2018/TT-BYT	
56	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc có kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất	
57	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực	
58	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại	
59	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, có chứa tiền chất không vì mục đích thương mại	
60	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực không vì mục đích thương mại	
61	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc chứa tiền chất	
62	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực	
63	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e Khoản 1 Điều 11 Thông tư 03/2018/TT-BYT	

PHỤ LỤC SỐ 11
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2029/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
Lĩnh vực An toàn, vệ sinh lao động		
1	Thông báo về việc tuyển dụng lần đầu người dưới 15 tuổi vào làm việc	
2	Thủ tục thẩm định Chương trình huấn luyện chi tiết của cơ sở về an toàn lao động, vệ sinh lao động trên cơ sở Chương trình khung huấn luyện nhóm 4	
Lĩnh vực Lao động – tiền lương, quan hệ lao động		
3	Thủ tục thông báo về việc chuyển địa điểm đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp hoạt động cho thuê lại lao động	
4	Thủ tục báo cáo tình hình hoạt động cho thuê lại lao động	
5	Thủ tục báo cáo về việc thay đổi người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	
6	Thủ tục gửi thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp đến cơ quan lý nhà nước về lao động cấp tỉnh	
7	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Cam-Pu-Chia	
Lĩnh vực Việc làm		
8	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày	
9	Đăng ký hợp đồng cá nhân	
10	Tham gia Bảo hiểm thất nghiệp	
Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp		
11	Thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
12	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
13	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và	

	trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
14	Giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
15	Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
16	Đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
17	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	
18	Cho phép mở phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (tại các tỉnh, thành phố khác với tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính của trường trung cấp)	
19	Cho phép mở phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (trong cùng một tỉnh, thành phố với trụ sở chính của trường trung cấp)	
20	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	
21	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
22	Miễn nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
23	Cách chức chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
24	Bổ nhiệm hiệu trưởng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
25	Miễn nhiệm, cách chức hiệu trưởng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	
26	Bổ nhiệm hiệu trưởng trường trung cấp công lập, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện	
27	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thục	
28	Thủ tục Miễn nhiệm, cách chức hiệu trưởng trường trung cấp công lập, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện	
29	Xác nhận mẫu phôi chứng chỉ sơ cấp, mẫu phôi bản sao chứng chỉ sơ cấp	

30	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện	
31	Miễn nhiệm chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện	
32	Cách chức chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện	
33	Thành lập hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục	
34	Bổ nhiệm giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh	
35	Công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục	
36	Miễn nhiệm giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh; trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục	
37	Công nhận trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	
Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội		
38	Cấp Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	
39	Cấp lại Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	
40	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	
41	Gia hạn Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	
42	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân	
Lĩnh vực Bảo trợ xã hội		
43	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	
44	Gia hạn quyết định công nhận cơ sở sản xuất kinh doanh có từ 30% lao động trở lên là người khuyết tật	
45	Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc UBND cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh	
46	Tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc UBND cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh	
47	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	
48	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	
49	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	

50	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	
51	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội cấp	
52	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	
53	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	
54	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	
55	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	
56	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em	
57	Đưa đối tượng ra khỏi cơ sở trợ giúp trẻ em	
Lĩnh vực Tổ chức cán bộ		
58	Xếp hạng một số loại hình đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ngành Lao động – Thương binh và Xã hội	

PHỤ LỤC SỐ 12
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2029/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
Lĩnh vực Bưu chính		
1	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính	
2	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn	
3	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	
Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử		
4	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
5	Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	
6	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	
7	Thông báo thay đổi chủ sở hữu, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép thiết lập trng thông tin điện tử tổng hợp	
8	Thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính, văn phòng giao dịch, địa chỉ đặt hoặc thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng	
9	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử G1 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng	
10	Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được phê duyệt	
11	Thông báo thay đổi tên miền khi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên trang thông tin điện tử (trên Internet), kênh phân phối trò	

	chơi (trên mạng viễn thông di động); thẻ loại trò chơi (G2, G3, G4); thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	
12	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	
Lĩnh vực Báo chí		
13	Trung bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài	
14	Cho phép hợp báo (trong nước)	
15	Cho phép hợp báo (nước ngoài)	
Lĩnh vực Xuất bản		
16	Cấp Giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	
17	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	
18	Đăng ký sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu	
19	Chuyển nhượng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu	

PHỤ LỤC SỐ 13
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2029/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
Lĩnh vực Thương mại		
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	
3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	
4	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	
6	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	
7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	
9	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	
10	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	
11	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	
12	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	
13	Tiếp nhận, rà soát biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	
14	Tiếp nhận, rà soát biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	
15	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	
16	Đăng ký hợp đồng mẫu/ điều kiện giao dịch chung hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	
17	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	
18	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán	

	buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	
19	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	
20	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	
21	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	
22	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	
23	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	
24	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	
25	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	
26	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	
27	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ²	
28	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	
29	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	
30	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	
31	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	
32	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	
33	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	
34	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	
35	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	
36	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	

37	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	
Lĩnh vực Kỹ thuật an toàn		
38	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp	
39	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp	
40	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	
41	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	
42	Thu hồi giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp	
43	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	
44	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	
45	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	
46	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	
47	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	
48	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	
49	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	
50	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	
51	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	
52	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm	
53	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng	
54	Thẩm định thiết kế cơ sở của dự án đầu tư, khai thác, chế biến khoáng sản thuộc nhóm B, C (Trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng và nguyên liệu sản xuất xi măng)	
Lĩnh vực Công nghiệp		
55	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	
56	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	
57	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	

58	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	
Lĩnh vực Điện		
59	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện	
60	Cấp lại thẻ an toàn điện	
61	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện	
62	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương	
63	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương	
64	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	
65	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	
66	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	
67	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	
68	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	
69	Cấp lại thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ	
70	Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh không theo chu kỳ (đối với điều chỉnh Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV)	

PHỤ LỤC SỐ 14
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
Lĩnh vực Thành lập và hoạt động doanh nghiệp		
1	Tạm ngừng kinh doanh công ty TNHH một thành viên	
2	Thông báo Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	
3	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	
4	Thông báo chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	
5	Thông báo tiếp nhận viện trợ, tài trợ	
6	Thông báo thay đổi nội dung tiếp nhận viện trợ, tài trợ	
7	Công khai hoạt động của doanh nghiệp xã hội	
8	Cung cấp thông tin, bản sao Báo cáo đánh giá tác động xã hội và Văn bản tiếp nhận viện trợ, tài trợ	
9	Chuyển cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thành doanh nghiệp xã hội	
Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Liên hiệp Hợp tác xã		
10	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của liên hiệp hợp tác xã	
11	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia	
12	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách	
13	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất	
14	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập	
15	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)	
16	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)	
17	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	

18	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	
19	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (đối với trường hợp liên hiệp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	
20	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	
21	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	
22	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã	
23	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	
24	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	
25	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã)	
26	Thay đổi cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã	
Lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam		
27	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	
28	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	
29	Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh tại Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)	
30	Thành lập tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài	
Lĩnh vực Đấu thầu		
31	Thẩm định và phê duyệt đề xuất dự án của Nhà đầu tư	
32	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm A, B, quan trọng quốc gia của nhà đầu tư	
33	Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
34	Điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
35	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
Hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và viện trợ phi chính phủ nước ngoài		

36	Đề xuất và lựa chọn Đề xuất chương trình, dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	
37	Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản	
38	Quyết định chủ trương đầu tư dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản	
39	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư phi dự án	
40	Xác nhận chuyên gia	
Lĩnh vực Đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn		
41	Cấp quyết định hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ	

PHỤ LỤC SỐ 15
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2029/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
Lĩnh vực Luật sư		
1	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	
2	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	
3	Hợp nhất công ty luật	
4	Sáp nhập công ty luật	
5	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh	
6	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài	
7	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	
8	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	
Lĩnh vực Công chứng		
9	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng	
10	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng	
11	Chuyển đổi Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	
12	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng được chuyển đổi từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	
13	Thành lập Hội công chứng viên	
Lĩnh vực Đấu giá tài sản		
14	Cấp Thẻ đấu giá viên	
15	Cấp lại Thẻ đấu giá viên	
16	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	

17	Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành chuyển đổi toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp	
18	Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành tiếp tục hoạt động đấu giá tài sản và kinh doanh các ngành nghề khác	
19	Thay đổi nội dung hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	
20	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	
21	Đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	
22	Phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	
23	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá	
Lĩnh vực Hòa giải thương mại		
24	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc	
25	Thôi làm hòa giải viên thương mại vụ việc khỏi danh hòa giải viên thương mại vụ việc của Sở Tư pháp	
26	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại	
27	Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại	
28	Thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
29	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	
30	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại/Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	
31	Tự chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại	
32	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	
33	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	
34	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	
35	Thay đổi địa chỉ trụ sở của Chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung	

	ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
36	Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	
Lĩnh vực Quản tài viên		
37	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	
38	Chấm dứt hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	
39	Thông báo việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	
40	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh quản lý, thanh lý tài sản	
41	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	
42	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên	
43	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	
Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý		
44	Lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	
45	Cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	
46	Chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý	
Lĩnh vực Trọng tài thương mại		
47	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
48	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
49	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
50	Thông báo thay đổi Trưởng Văn phòng đại diện, địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
51	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
52	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh của Tổ	

	chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	
53	Thông báo về việc thành lập Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài tại nước ngoài	
54	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
Lĩnh vực Nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài		
55	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	
56	Ghi chú việc nuôi con nuôi đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
57	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	
Lĩnh vực Quốc tịch		
58	Thông báo có quốc tịch nước ngoài	
59	Cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	
Lĩnh vực Chứng thực		
60	Cấp bản sao từ sổ gốc	
Lĩnh vực Bồi thường Nhà nước		
61	Xác định cơ quan giải quyết bồi thường	
Lĩnh vực Phổ biến giáo dục, pháp luật		
62	Công nhận Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh	
63	Miễn nhiệm Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh	

PHỤ LỤC SỐ 16
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC TRAM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2029/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Cấp giấy phép cho lao động người nước ngoài làm việc tại Việt Nam	
2	Cấp lại giấy phép cho lao động người nước ngoài làm việc tại Việt Nam	
3	Xác nhận lao động người nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	
4	Tiếp nhận thang lương, bảng lương	
5	Đăng ký nội quy lao động	
6	Tiếp nhận thỏa ước lao động tập thể	

PHỤ LỤC SỐ 17
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2029/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Giải quyết hưởng BHXH một lần	
2	Giải quyết hưởng chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp do thương tật, bệnh tật tái phát	
3	Giải quyết hưởng trợ cấp một lần đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng ra nước ngoài để định cư	
4	Giải quyết hưởng tiếp lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng đối với người chấp hành xong hình phạt tù, người xuất cảnh trái phép trở về nước định cư hợp pháp, người được Tòa án hủy quyết định tuyên bố mất tích	
5	Giải quyết Điều chỉnh thông tin về nhân thân đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng; điều chỉnh, hủy quyết định, chấm dứt hưởng BHXH	
6	Giải quyết hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg, Quyết định số 613/QĐ-TTg	
7	Giải quyết hưởng trợ cấp đối với nhà giáo đã nghỉ hưu chưa được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên trong lương hưu theo Quyết định số 52/2013/QĐ-TTg	
8	Thanh toán trực tiếp chi phí khám chữa, bệnh bảo hiểm y tế	